**ĐỀ ÔN TẬP MÔN SINH HỌC LỚP 8 (ĐỀ 1)**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Trong các khớp sau: khớp ngón tay, khớp gối, khớp sọ, khớp đốt sống thắt lưng, khớp khủy tay. Có bao nhiêu khớp thuộc loại khớp động?

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 2.** Xương trẻ nhỏ khi gãy thì mau liền vì:

**A.** Thành phần cốt giao nhiều hơn chất khoáng. **B.** Thành phần cốt giao ít hơn chất khoáng.

**C.** Chưa có thành phần khoáng. **D.** Chưa có thành phần cốt giao.

**Câu 3.** Đâu là nhóm máu chuyên cho?

 **A.** Nhóm O. **B.** Nhóm A. **C.** Nhóm B. **D.** Nhóm AB.
**Câu 4.** Thành cơ tim dày nhất là:

 **A.** Thành tâm nhĩ trái. **B.** Thành tâm nhĩ phải.

 **C.** Thành tâm thất trái. **D.** Thành tâm thất phải.

**Câu 5.** Hô hấp nhân tạo không áp dụng với trường hợp nào sau đây:

 **A.** Nạn nhân bị đuối nước. **B.** Nạn nhân bị sốt cao.

 **C.** Nạn nhân bị ngạt khí. **D.** Nạn nhân bị điệt giật.
**Câu 6.** Đâu không phải là tác hại của khói thuốc lá:

 **A.** Gây ung thư phổi. **B.** Diệt khuẩn.

 **C.** Gây nghiện. **D.** Gây cản trở hô hấp do bám vào phổi.

 **Câu 7.** Sự đông máu liên quan tới hoạt động của yếu tố nào là chủ yếu?

 **A.** Tiểu cầu **B.** Canxi **C.** Bạch cầu **D.** Hồng cầu

**Câu 8.** Hoạt động hô hấp được thực hiện nhờ sự phối hợp của:

 **A.** Cơ hoành và cơ liên sườn. **B.** Cơ hoành và cơ bụng.

 **C.** Cơ liên sườn và cơ bụng. **D.** Cơ liên sườn và cơ họng.

**Câu 9.** Các giai đoạn chủ yếu của quá trình hô hấp là:

 **A.** Sự thở, trao đổi khí ở phổi. **B.** Quá trình hít vào, trao đổi khí và thở ra.

 **C.** Sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào. **D.** Sự thở, sự trao đổi khí ở tế bào.

**Câu 10.** Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây ?

 **A.** Đeo khẩu trang khi tiếp xúc với khói bụi hay môi trường có nhiều hoá chất độc hại.

 **B.** Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, bao gồm cả luyện thở.

 **C.** Nói không với thuốc lá.

 **D.** Tất cả các phương án trên.

**Câu 11.** Loại tế bào máu làm nhiệm vụ vận chuyển O2 và CO2 là:

 **A.** Bạch cầu. **B.** Tiểu cầu.

 **C.** Hồng cầu. **D.** Không có tế bào nào.

**Câu 12**.Quan sát hình bên cho biết vị trí số 5 và 10 là:

 **A.** Dạ dày, ruột non.

 **B.** Ruột non, trực tràng.

 **C.** Dạ dày, trực tràng.

 **D.** Dạ dày, ruột thừa.

**Câu 13.** Tĩnh mạch có nhiệm vụ dẫn máu từ

 **A.** Tâm thất trái đến các cơ quan

 **B.** Các cơ quan về tim

 **C.** Tâm thất phải lên phổi

 **D.** Từ tim đến các cơ quan

 **Câu 14.** Loại chất có trong thức ăn chịu sự tiêu hóa hóa học trong dạ dày?

 **A.** tinh bột **B.** Proten **C.** đường **D.** lipit

 **Câu 15.** **Trong miệng ezim amilaza biến đổi:**

 **A.** Axit Nucleic thành các thành phần cấu tạo nhỏ. **B.** Gluxit(tinh bột) thành đường mantozo

 **C.** Protein thành axit amin **D.** Lipit thành các hạt nhỏ

 **Câu 16.** Bạch cầu nào tham gia thực bào?

 **A.** Trung tính và mônô **B.** Lim phô B và trung tính.

 **C.** Ưa kiềm và ưa axit. **D.** Lim phô T và mônô.

 **Câu 17.** Thành phần cấu tạo của máu gồm:

 **A.**  huyết tương và các tế bào máu **B.** hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu

 **C.** huyết tương và hồng cầu **D.** huyết tương, hồng cầu và bạch cầu

 **Câu 18.** Mô biểu bì có đặc điểm chung là:

 **A.** Có khả năng co dãn tạo nên sự vận động.

 **B.** Tiếp nhận kích thích và xử lý thông tin.

 **C.** Xếp xít nhau phủ ngoài cơ thể hoặc lót trong các cơ quan

 **D.** Liên kết các tế bào nằm rải rác trong cơ thể

 **Câu 19.** Thành ruột non không có loại cơ này

 **A.** Cơ dọc **B.** Cơ vòng **C.** Cơ chéo **D.** Cơ chéo và cơ dọc

**Câu 20.** Với vết thương chảy máu động mạch (Không phải ở tay, chân) ta phải ấn tay vào động mạch

 **A.** Xa vết thương (trên phía tim) **B.** Gần vết thương

 **C.** Xa vết thương (về phía tim) **D.** Gần vết thương (về phía tim)

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.**Phản xạ là gì ? Cho VD và phân tích VD đó.

**Câu 2.** Xương dài ra và to ra do đâu?

**Câu 3.** Cho biết tâm thất trái mỗi lần co bóp đẩy đi 70 ml máu và trong 1 ngày đêm đã đẩy đi được 7560 l máu. Thời gian pha dãn chung bằng ½ chu kì tim, thời gian pha co tâm nhĩ bằng 1/3 pha co tâm thất. Hỏi:

 a. Số lần mạch đập trong một phút?

 b. Thời gian hoạt động của 1 chu kì tim?

 c. Thời gian của mỗi pha: co tâm nhĩ, co tâm thất, dãn chung?

**Câu 4.** Chứng minh cấu tạo ruột non phù hợp với chức năng hấp thụ chất dinh dưỡng? Em hãy giải thích nghĩa đen của câu thành ngữ: “ **Nhai kĩ no lâu** ”?